

.....
(Cơ quan quản lý cơ sở dữ liệu
lý lịch tư pháp)

Mẫu số 06/2024/LLTP
CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày.....tháng.....năm.....

Số:/.....

PHIẾU LÝ LỊCH TƯ PHÁP SỐ 1

Căn cứ Luật Lý lịch tư pháp ngày 17 tháng 6 năm 2009;

Căn cứ Nghị định số 111/2010/NĐ-CP ngày 23 tháng 11 năm 2010 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Lý lịch tư pháp;

Căn cứ Thông tư số 13/2011/TT-BTP ngày 27 tháng 6 năm 2011 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp về việc ban hành và hướng dẫn sử dụng biểu mẫu và mẫu sổ lý lịch tư pháp;

Căn cứ Thông tư số 16/2013/TT-BTP ngày 11 tháng 11 năm 2013 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 13/2011/TT-BTP ngày 27 tháng 6 năm 2011 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp về việc ban hành và hướng dẫn sử dụng biểu mẫu và mẫu sổ lý lịch tư pháp;

Căn cứ Thông tư số 06/2024/TT-BTP ngày 19 tháng 6 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp sửa đổi, bổ sung một số điều của các Thông tư ban hành và hướng dẫn sử dụng biểu mẫu và mẫu sổ lý lịch tư pháp.

XÁC NHẬN:

1. Họ và tên:.....2. Giới tính:

3. Ngày, tháng, năm sinh://4. Nơi sinh:

5. Quốc tịch:

6. Chứng minh nhân dân/Thẻ căn cước công dân/Thẻ căn cước/Giấy chứng nhận căn cước/Hộ chiếu: Số:

Cấp ngày.....tháng.....năm.....Tại:

7. Nơi thường trú:

8. Nơi tạm trú:

9. Tình trạng án tích:

Bản án số/ngàytháng.....năm

của Tòa án nhân dân

Trang

Tội danh của Bộ luật hình sự được áp dụng:

(Phiếu này gồm cótrang)

Hình phạt chính:

Hình phạt bổ sung:

10. Thông tin về cấm đảm nhiệm chức vụ, thành lập, quản lý doanh nghiệp, hợp tác xã:

.....
....

Quyết định sốngày..... tháng năm.....
của Tòa án nhân dân
Chức vụ bị cấm đảm nhiệm:
Thời hạn không được thành lập, quản lý doanh nghiệp, hợp tác xã:

11

Ghi chú:

1. Thông tin số (1): ghi rõ bằng chữ in hoa, đủ dấu.
2. Thông tin số (4): ghi rõ tỉnh/thành phố trực thuộc Trung ương.
3. Thông tin số (6): ghi rõ là chứng minh nhân dân, thẻ căn cước công dân, thẻ căn cước, giấy chứng nhận căn cước hay hộ chiếu. Trường hợp là thẻ căn cước, giấy chứng nhận căn cước hoặc người chưa thành niên thì ghi số định danh cá nhân.
4. Thông tin số (7), (8): ghi rõ nơi thường trú, tạm trú; trường hợp không có nơi thường trú thì ghi nơi tạm trú tại thời điểm yêu cầu cấp Phiếu lý lịch tư pháp; trường hợp không có nơi thường trú, tạm trú thì điền “//”.
5. Thông tin số (10): trường hợp không có yêu cầu xác nhận thông tin cấm đảm nhiệm chức vụ, thành lập, quản lý doanh nghiệp, hợp tác xã thì không ghi vào Phiếu lý lịch tư pháp số 1.
6. Thông tin số (11): Thủ trưởng cơ quan quản lý cơ sở dữ liệu lý lịch tư pháp hoặc người được ủy quyền ký, ghi rõ họ, tên, đóng dấu đối với trường hợp cấp Phiếu lý lịch tư pháp bằng văn bản giấy; ký số hợp lệ theo quy định của pháp luật đối với trường hợp cấp Phiếu lý lịch tư pháp điện tử.

Trang

(Phiếu này gồm cótrang)

Trang

(Phiếu này gồm cótrang)

Trang

(Phiếu này gồm cótrang)